

# ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỲ THI ĐÁNH GIÁ TƯ DUY NĂM 2023 TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHBK ngày 12 tháng 3 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường ĐH Bách khoa Hà Nội)

## 1. Mục tiêu của Đề án

Cung cấp cho thí sinh các thông tin chung và thông tin chi tiết về Kỳ thi đánh giá tư duy (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK) năm 2023, thông tin về việc sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển vào đại học.

## 2. Nội dung của Đề án

### 2.1 Thông tin về đơn vị tổ chức Kỳ thi (Trường ĐHBK Hà Nội)

2.1.1 Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

Trường ĐHBK Hà Nội là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), được thành lập theo Nghị định số 147/NĐ ngày 06/3/1956.

Sứ mạng của Trường ĐHBK Hà Nội là: Phát triển con người, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ và chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội và đất nước.

Trường sử dụng tên giao dịch quốc tế là Hanoi University of Science and Technology (viết tắt là HUST). Trường có trụ sở chính đặt tại Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Trang thông tin điện tử chính thức của Trường đặt tại địa chỉ: <https://hust.edu.vn>.

Trang thông tin điện tử liên quan đến Kỳ thi, công tác tuyển sinh của Trường: <https://ts.hust.edu.vn>.

### 2.1.2 Quy mô đào tạo chính quy

**Bảng 1 - Quy mô đào tạo đại học chính quy (tính đến 31/12/2022)**

| Năm học     | Tổng số | Nhập học mới |
|-------------|---------|--------------|
| 2022 - 2023 | 37.709  | 7.229        |
| 2021-2022   | 36.598  | 7.740        |
| 2020 -2021  | 34.886  | 7.483        |
| 2019 – 2020 | 31.228  | 7.274        |
| 2018 – 2019 | 30.821  | 6.240        |
| 2017 - 2018 | 29.457  | 6.024        |

## **2.2 Thông tin về phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Trường ĐHBK Hà Nội**

Trước năm 2019, Trường ĐHBK Hà Nội áp dụng 02 phương thức tuyển sinh, trong đó phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi THPT Quốc gia là phương thức chủ yếu, với tỷ lệ chỉ tiêu khoảng 95%.

Bắt đầu từ năm 2019, Trường đã mở rộng các phương thức tuyển sinh, đáp ứng nhiều đối tượng học sinh trong thời kỳ hội nhập quốc tế, trong đó có sử dụng các chứng chỉ khảo thí như SAT, ACT, IELTS ... làm căn cứ xét tuyển. Năm 2020, Trường đã dành một số chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển kết hợp, sử dụng kết quả Bài kiểm tra tư duy và các môn Toán, Lý, Hóa của kỳ thi tốt nghiệp THPT. Bài kiểm tra tư duy do Trường tổ chức đã thu hút được nhiều học sinh tham gia, được tổ chức gọn, nhẹ từ khâu đăng ký thi tuyển cho đến các khâu tổ chức thi, chấm thi, công bố kết quả.

Tiếp tục thành công bước đầu của Bài kiểm tra tư duy, năm 2021 Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định tiếp tục tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy, mở rộng quy mô, bổ sung nội dung để có thể sử dụng kết quả của Kỳ thi này cho việc xét tuyển vào đại học. Ngoài Trường ĐHBK Hà Nội sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển, có thêm Trường Đại học Mở địa chất và Trường Đại học Xây dựng Hà Nội chính thức sử dụng kết quả của Kỳ thi này để xét tuyển (theo đề án tuyển sinh đã công bố). Việc sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển đại học cũng như việc phối hợp tổ chức Kỳ thi đã được nhóm 7 trường kỹ thuật đưa vào trong Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 21 tháng 1 năm 2021 (gồm Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Xây dựng Hà Nội, ĐH Giao thông vận tải, ĐH Mở địa chất và ĐH Thủy lợi). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhà trường đã quyết định không tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy năm 2021 (dự kiến vào 15/7/2021), chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho Kỳ thi năm 2022.

Kế thừa và phát triển các nội dung đã chuẩn bị năm 2021, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã chuẩn bị tổ chức kỳ thi đánh giá tư duy với đầy đủ 4 nội dung thi theo cấu trúc đã thiết kế. Theo đó, Nhà trường đã tiến hành tổ chức 2 đợt thi thử online vào tháng 1 và tháng 4/2022 và 1 lần thi chính thức vào tháng 7/2022. Sau mỗi đợt thi, Nhà trường đã thuê đơn vị đánh giá độc lập kết quả bài thi sử dụng các phần mềm SPSS, CONQUEST, IATA để phân tích. Hướng phân tích bao gồm: Thống kê mô tả (sử dụng dữ liệu SPSS); Đánh giá chất lượng đề đánh giá năng lực; độ khó của câu hỏi theo năng lực thí sinh (sử dụng dữ liệu CONQUEST); Đánh giá chất lượng câu hỏi (độ khó, độ phân biệt) (sử dụng dữ liệu IATA).

Ngày 23/01/2022, Đại học Bách khoa Hà Nội đã tổ chức thi thử online lần 1 cho Bài thi đánh giá tư duy trên hệ thống <https://tsa.hust.edu.vn>. Bài thi thử đánh giá tư duy được thiết kế giống như cấu trúc của một bài thi thật, gồm có các phần: Toán, Đọc hiểu, Khoa học tự nhiên (KHTN), Tiếng Anh. Trong đó, phần thi Toán gồm 25 câu trắc nghiệm (10 điểm) và 02 bài tự luận (05 điểm); phần thi Đọc hiểu gồm 35 câu trắc nghiệm (05 điểm); phần KHTN gồm 45 câu trắc nghiệm (10 điểm); phần Tiếng Anh gồm 50 câu trắc nghiệm (07 điểm) và 01 bài viết (03 điểm). Thí sinh bắt buộc làm các phần thi Toán – Đọc hiểu. Ở phần thi tự chọn, thí sinh có thể chọn phần thi KHTN hoặc Tiếng Anh, hoặc cả hai. Theo kết quả ghi nhận trên hệ thống, đã có hơn 4.000 thí sinh tham gia phần thi Toán và Đọc hiểu, hơn 3.000 thí sinh tham gia phần thi KHTN (Lý-Hóa-Sinh) và gần 2.400 thí sinh tham gia phần thi Tiếng Anh. Kết quả phân tích điểm bài thi thử lần 1 theo 3 tổ hợp K00, K01 và K01 có thể thấy phổ điểm của 3 tổ hợp có dạng phân phối chuẩn (phân phối hình chuông), điểm tổng của cả 3 tổ hợp có độ biến thiên gần như nhau và phân tán rộng xung quanh điểm trung bình. Điều này cho thấy dải điểm của cả 3 tổ hợp rộng chứng tỏ bài thi đánh giá tư duy có khả năng phân hóa tốt. Ở cả 3 tổ hợp, điểm thi từng môn có tương quan yếu với các môn còn lại nhưng có tương quan trung bình với điểm thi của tổ hợp. Kết quả bài thi có chất lượng tốt, khả năng phân loại cao phục vụ tốt cho việc tuyển sinh đại học.

Lần thi thử online thứ 2 được tổ chức vào ngày 3/4/2022 đã có 647 thí sinh dự thi theo tổ hợp K00, 2.011 thí sinh dự thi theo tổ hợp K01 và 1.253 thí sinh dự thi theo tổ hợp K02. Kết quả phân tích đánh giá điểm các tổ hợp của bài thi thử lần 2 cũng cho thấy phổ điểm 3 tổ hợp K00, K01, K02 tiệm cận dần tới dạng phân phối chuẩn lệch phải. Điểm của từng phần thi và của 3 tổ hợp có độ biến thiên khá tương đương nhau (ở khoảng 20 -25%). Phổ điểm phân tán không quá rộng cho thấy bài thi đánh giá tư duy có khả năng phân hóa tốt, đặc biệt là ở nhóm năng lực cao. Kết quả phân tích tương quan cho thấy điểm bài thi phần Toán tự luận không có tương quan đối với các phần thi còn lại. Kết quả bài thi có chất lượng tốt, khả năng phân loại cao phục vụ tốt cho việc tuyển sinh đại học.

Kỳ thi đánh giá tư duy của ĐHBK Hà Nội chính thức diễn ra ngày 15/7/2022 tại 5 địa điểm thi gồm Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Tuyên Quang và Đà Nẵng. Với tổng số 6.271 thí sinh dự thi, trong đó có 6.271 thí sinh dự thi phần thi Toán + Đọc hiểu, 5.158 thí sinh dự thi phần thi KHTN và 2.608 thí sinh dự thi phần thi tiếng Anh. Kết quả bài thi đã được sử dụng để xét tuyển đại học cho hơn 20 cơ sở giáo dục đại học trên cả nước.

## **2.3 Kỳ thi đánh giá tư duy năm 2023**

### *2.3.1 Cấu trúc bài thi năm 2023*

Để phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ GD&ĐT mới triển khai áp dụng từ năm 2022 và đảm bảo quyền lợi của học sinh, ĐHBK Hà Nội điều chỉnh nội dung các phần thi của bài thi đánh giá tư duy theo hướng gọn nhẹ. Theo đó, tổng thời gian của bài thi gồm 150 phút cho 3 nội dung thi gồm: Tư duy Toán học (60 phút), Tư duy Đọc hiểu (30 phút) và Tư duy Giải quyết vấn đề (60 phút) với hình thức thi là hoàn toàn Trắc nghiệm. Thang điểm của Bài thi: 100.

Kỳ thi sẽ được tổ chức nhiều đợt thi trong năm, thí sinh dự thi sẽ được cấp Giấy chứng nhận kết quả thi và có thể sử dụng để xét tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước có nhu cầu.

**Bảng 2 – Cấu trúc Bài thi Đánh giá tư duy (điều chỉnh)**

| <b>TT</b>   | <b>Phần thi</b>                   | <b>Hình thức thi</b> | <b>Thời lượng (phút)</b> |
|-------------|-----------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1           | Tư duy Toán học                   | Trắc nghiệm          | 60                       |
| 2           | Tư duy Đọc hiểu                   | Trắc nghiệm          | 30                       |
| 3           | Tư duy Khoa học/Giải quyết vấn đề | Trắc nghiệm          | 60                       |
| <b>Tổng</b> |                                   |                      | <b>150</b>               |

### 2.3.2 Kế hoạch tổ chức thi năm 2023

(1) Đối tượng dự thi: Thí sinh là học sinh THPT, thí sinh tự do.

(2) Phạm vi: Thí sinh ở tất cả các Tỉnh, Thành phố trên toàn quốc có thể đăng ký dự thi.

(3) Hình thức thi: Thi trên máy tính theo hình thức trắc nghiệm khách quan trong khung thời gian chung là 150 phút.

(4) Các đợt thi năm 2023:

+ Đợt 1: 10/6/2023,

+ Đợt 2: 17/6/2023,

+ Đợt 3: 08/7/2023.

(5) Địa điểm tổ chức thi:

- Tại Hà Nội: ĐHBK Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, Trường ĐH Thủy Lợi, Học viện Ngân hàng, Trường ĐH Giao thông vận tải, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp và một số cơ sở giáo dục đại học khác.

- Tại Nghệ An: Trường ĐH Vinh.

- Tại Thanh Hóa: Trường ĐH Hồng Đức.

- Tại Hải Phòng: Trường ĐH Hàng hải Việt Nam.

- Tại Nam Định: Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Nam Định,

- Tại Hưng Yên: Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

- Tại Thái Nguyên: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục – ĐH Thái Nguyên.

- Tại Đà Nẵng: Trường ĐHBK – ĐH Đà Nẵng.

...

### 2.3.3 Đăng ký dự thi, nộp lệ phí và đăng ký xét tuyển theo kết quả Kỳ thi ĐGTD năm 2023

#### (1) Đăng ký dự thi

- Thí sinh có nguyện vọng tham dự Kỳ thi để xét tuyển đại học cần thực hiện đăng ký như sau:

+ Đăng ký dự thi trực tuyến trên trang thông tin của Trường ĐHBK Hà Nội tại địa chỉ <https://ts.hust.edu.vn> (mục Tuyển sinh đại học → Đăng ký online) hoặc theo link: <https://tsa.hust.edu.vn> từ ngày 10/4/2023 đến hết ngày 10/5/2023. Thí sinh sẽ được hướng dẫn để gửi bản chụp các hồ sơ, minh chứng cần thiết.

(2) Lệ phí dự thi: 300.000 VND/thí sinh, nộp theo hình thức trực tuyến.

(3) Đăng ký xét tuyển đại học theo quy trình của Bộ GDĐT: đối với các cơ sở sử dụng trực tiếp kết quả Kỳ thi để xét tuyển, ĐHBK Hà Nội sẽ nhập dữ liệu kết quả thi lên dữ liệu của Bộ GDĐT; đối với các cơ sở sử dụng xét tuyển kết hợp, ĐHBK Hà Nội sẽ cấp chứng nhận kết quả cho thí sinh và cho cơ sở sử dụng kết quả này để xét tuyển. Thí sinh cần tìm hiểu Đề án tuyển sinh của từng trường để đăng ký nguyện vọng chính xác. Tổ hợp xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá tư duy là K00: Toán, Đọc hiểu, Khoa học.

Các ngành/chương trình của ĐHBK Hà Nội sử dụng kết quả Kỳ thi ĐGTD được quy định chi tiết trong phần 2.6.

### 2.5.3 Danh sách các trường đại học, học viện sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy để xét tuyển đại học năm 2023 (tính đến thời điểm hiện tại)

1. Trường ĐHBK Hà Nội
2. Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải
3. Trường ĐH Giao thông vận tải
4. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
5. Trường ĐH Thủy lợi
6. Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
7. Học viện Tài chính
8. Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên
9. Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp
10. Trường ĐH Thương mại
11. Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội
12. Trường ĐH Dược Hà Nội
13. Trường ĐH Mở Hà Nội
14. Trường ĐH Hà Nội
15. Trường ĐH Công nghệ Đông Á

16. Trường ĐH Kinh tế Nghệ An
17. Trường ĐH Vinh
18. Trường ĐH Hồng Đức
19. Trường ĐH Dầu khí Việt Nam
20. Trường ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
21. Trường ĐH Quy Nhơn
22. Trường ĐH Nguyễn Trãi
23. Trường ĐH Đông đô
24. Trường ĐH Chu Văn An
25. Học viện Chính sách và phát triển
26. Trường ĐH Hải Phòng
27. Học viện CN Bru chính – Viễn thông (cơ sở phía bắc)
28. Trường ĐH Lâm nghiệp (cơ sở 1)

...

Danh sách các cơ sở giáo dục đại học sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy để xét tuyển đại học sẽ được tiếp tục cập nhật.

#### **2.4 Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng để tổ chức Kỳ thi**

##### *2.4.1 Cơ sở vật chất của Trường (phục vụ công tác tổ chức thi):*

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: gần 4000 (Trường cam kết đáp ứng nhu cầu chỗ lưu trú cho thí sinh dự thi).

- Số lượng phòng học có thể sử dụng làm phòng thi:

#### **Bảng 3 – Số lượng phòng thi**

| <b>TT</b> | <b>Hạng mục</b>                        | <b>Số lượng</b> | <b>Số lượng phòng thi<br/>(modul)</b> |
|-----------|--|-----------------|---------------------------------------|
| 1         | Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ | 14              | 42 (30)                               |
| 2         | Phòng học từ 100 - 200 chỗ             | 56              | 112 (30)                              |
| 3         | Phòng học từ 50 - 100 chỗ              | 105             | 105 (30)                              |
| 4         | Số phòng học dưới 50 chỗ               | 81              | 81 (24)                               |
|           | <b>Tổng số</b>                         | <b>256</b>      | <b>340 (114)</b>                      |

Các phòng học, hội trường đều được trang bị đầy đủ ánh sáng, thông gió (quạt, điều hòa không khí), bàn ghế theo tiêu chuẩn.

*(Nguồn: Báo cáo 3 công khai hàng năm)*

##### *2.4.2 Thống kê tình hình cán bộ, giảng viên cơ hữu*

- Tổng số cán bộ: 1709

- Số lượng cán bộ giảng dạy: 1069

- Số lượng cán bộ kỹ thuật, phục vụ giảng dạy, nghiên cứu: 640

*(Nguồn: Báo cáo 3 công khai hàng năm)*

### 2.4.3 Cơ sở vật chất của các đơn vị phối hợp tổ chức thi

Đại học Bách khoa Hà Nội đã thỏa thuận với các đơn vị phối hợp tổ chức thi (các đại học, trường đại học, học viện ...) sau khi đã có khảo sát về cơ sở vật chất (phòng máy tính, số lượng máy tính, các điều kiện đảm bảo tổ chức thi trên máy tính ...). Tất cả các cơ sở phối hợp đều đủ điều kiện tổ chức. Thí sinh có thể tham khảo thông tin của các đơn vị này trên website.

## 2.5 Thông tin về các Quy định, Quy chế liên quan đến Kỳ thi

### 2.5.1 Căn cứ xây dựng các văn bản liên quan đến Kỳ thi

- Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo dục Mầm non ban hành theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### 2.5.2 Các quy định, quy chế do Trường ĐHBK Hà Nội ban hành

- Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 668/QĐ-ĐHBK-TS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội;

- Quy chế thi tuyển sinh đại học năm 2021 ban hành kèm theo quyết định số 789/QĐ-ĐHBK ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội;

- Đề án “Tổ chức thi tuyển và xét tuyển đại học theo Kỳ thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, ban hành kèm theo Quyết định số 2450/QĐ-ĐHBK ngày 09/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội;

- Quy chế tuyển sinh đại học năm 2022 ban hành kèm theo quyết định số 2180/QĐ-ĐHBK ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội.

## 2.6 Chỉ tiêu, ngành đào tạo/chương trình đào tạo xét tuyển dựa trên kết quả bài thi đánh giá tư duy năm 2023

**Bảng 4 – Ngành/chương trình, Mã xét tuyển, theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Trường ĐHBK Hà Nội**

| TT | Chương trình/ngành đào tạo | Mã xét tuyển |
|----|----------------------------|--------------|
| 1  | Kỹ thuật Sinh học          | BF1x         |

|    |  |         |
|----|--|---------|
| 2  | Kỹ thuật sinh học (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                                | BF-E19  |
| 3  | Kỹ thuật Thực phẩm   | BF2x    |
| 4  | Kỹ thuật Thực phẩm (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                               | BF-E12x |
| 5  | Kỹ thuật Hóa học   | CH1x    |
| 6  | Hóa học  | CH2x    |
| 7  | Kỹ thuật In  | CH3x    |
| 8  | Kỹ thuật Hóa dược (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                                | CH-E11x |
| 9  | Công nghệ Giáo dục   | ED2x    |
| 10 | Kỹ thuật điện  | EE1x    |
| 11 | Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa  | EE2x    |
| 12 | Hệ thống điện và năng lượng tái tạo (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)              | EE-E18x |
| 13 | Kỹ thuật điều khiển-Tự động hóa (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                  | EE-E8x  |
| 14 | Tin học công nghiệp và Tự động hóa (CT PFIEV)                                  | EE-EPx  |
| 15 | Quản lý năng lượng (thay thế cho Kinh tế Công nghiệp không tuyển sinh từ 2023) | EM1x    |
| 16 | Quản lý Công nghiệp  | EM2x    |
| 17 | Quản trị Kinh doanh  | EM3x    |
| 18 | Kế toán  | EM4x    |
| 19 | Tài chính-Ngân hàng  | EM5x    |
| 20 | Phân tích Kinh doanh (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                             | EM-E13x |
| 21 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)              | EM-E14x |
| 22 | Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông  | ET1x    |
| 23 | Truyền thông số và Kỹ thuật đa phương tiện (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)       | ET-E16x |
| 24 | Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                    | ET-E4x  |
| 25 | Kỹ thuật Y sinh (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                                  | ET-E5x  |
| 26 | Hệ thống nhúng thông minh và IoT (tăng cường tiếng Nhật)                       | ET-E9x  |
| 27 | Điện tử - Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (Đức)                               | ET-LUHx |
| 28 | Kỹ thuật Y sinh  | ET2     |
| 29 | Kỹ thuật Môi trường  | EV1x    |
| 30 | Quản lý Tài nguyên và Môi trường   | EV2x    |
| 31 | Kỹ thuật Nhiệt   | HE1x    |
| 32 | CNTT: Khoa học Máy tính  | IT1x    |
| 33 | CNTT: Kỹ thuật Máy tính  | IT2x    |
| 34 | Khoa học Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)             | IT-E10x |
| 35 | An toàn không gian số - Cyber Security (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)           | IT-E15x |
| 36 | Công nghệ Thông tin Việt-Nhật (tăng cường tiếng Nhật)                          | IT-E6x  |



|    |  |          |
|----|--|----------|
| 37 | Công nghệ Thông tin Global ICT (CT giảng dạy bằng tiếng Anh) | IT-E7x   |
| 38 | Công nghệ Thông tin Việt-Pháp (tăng cường tiếng Pháp)        | IT-EPx   |
| 39 | Kỹ thuật Cơ điện tử  | ME1x     |
| 40 | Kỹ thuật Cơ khí  | ME2x     |
| 41 | Kỹ thuật Cơ điện tử (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)            | ME-E1x   |
| 42 | Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)          | ME-GUx   |
| 43 | Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)           | ME-LUHx  |
| 44 | Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)             | ME-NUTx  |
| 45 | Toán-Tin   | MI1x     |
| 46 | Hệ thống Thông tin quản lý                                   | MI2x     |
| 47 | Kỹ thuật Vật liệu  | MS1x     |
| 48 | KHKT Vật liệu (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                  | MS-E3x   |
| 49 | Kỹ thuật Vi điện tử và Công nghệ nano                        | MS2      |
| 50 | Kỹ thuật vật liệu Polyme và Composit                         | MS3      |
| 51 | Vật lý Kỹ thuật  | PH1x     |
| 52 | Kỹ thuật Hạt nhân  | PH2x     |
| 53 | Vật lý Y khoa  | PH3x     |
| 54 | Kỹ thuật Ô tô  | TE1x     |
| 55 | Kỹ thuật Cơ khí động lực                                     | TE2x     |
| 56 | Kỹ thuật Hàng không  | TE3x     |
| 57 | Kỹ thuật Ô tô (CT giảng dạy bằng tiếng Anh)                  | TE-E2x   |
| 58 | Cơ khí Hàng không (CT PFIEV)                                 | TE-EPx   |
| 59 | Quản trị Kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ)                       | TROY-BAx |
| 60 | Khoa học Máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ)                         | TROY-ITx |
| 61 | Công nghệ Dệt-May  | TX1x     |

Thí sinh sử dụng kết quả Bài thi đánh giá tư duy của ĐHBK Hà Nội để xét tuyển vào các trường đại học khác cần tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học này.

## **2.7 Các thông tin cần thiết khác khi sử dụng kết quả bài thi đánh giá tư duy để xét tuyển vào ĐHBK Hà nội**

a) Mã trường: BKA

b) Điều kiện nhận hồ sơ Đăng ký xét tuyển

Thí sinh đạt mức điểm thi đánh giá tư duy do ĐHBK Hà Nội yêu cầu. Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo quốc tế do nước ngoài cấp bằng TROY-IT và TROY-BA, cần thêm điều kiện do Đại học Troy yêu cầu.

c) Điều kiện phụ khi xét tuyển: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu ngành/CTĐT, các thí sinh bằng điểm xét tuyển

ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ được quy định trong Đề án tuyển sinh năm 2023 của Trường.

d) Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh VSTEP từ B1 trở lên, chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS (academic) từ 5.0 trở lên hoặc tương đương sẽ được cộng điểm thưởng vào điểm xét tuyển (tham khảo Đề án tuyển sinh 2023 của ĐHBK Hà Nội).

đ) Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, ngoài các điều kiện cần thiết (theo các phương thức tuyển sinh), thí sinh cần có một trong những điều kiện về trình độ tiếng Anh như sau:

+ Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP trình độ B1 trở lên, IELTS (academic) 5.0 trở lên hoặc tương đương;

+ Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 môn tiếng Anh đạt yêu cầu của ĐHBK Hà Nội.

e) Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh có kết quả thi đánh giá tư duy được đăng ký xét tuyển vào các ngành, chương trình của trường không giới hạn số nguyện vọng (trừ hai chương trình ngôn ngữ Anh, mã FL1 và FL2). Thời gian đăng ký theo quy định chung của Bộ GDĐT.

- Lưu ý hướng dẫn đăng ký xét tuyển của Bộ GDĐT và của ĐHBK Hà Nội.

g) Chính sách ưu tiên:

- Ưu tiên vùng, miền, đối tượng chính sách được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT;

- Thí sinh không sử dụng quyền được tuyển thẳng (theo quy định của Bộ GDĐT) không được ưu tiên khi xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả bài thi đánh giá tư duy.

h) Nguyên tắc và kế hoạch xét tuyển

- Xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và văn bản thống nhất trong nhóm trường tuyển sinh. Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá tư duy trong đợt 1, sử dụng cơ sở dữ liệu chung. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước sẽ không được xét tiếp nguyện vọng sau.

- Điểm xét theo kết quả thi đánh giá tư duy được tính như sau:

Điểm xét = Điểm thi ĐGTD + Điểm ưu tiên (KV, ĐT) + Điểm thưởng  
trong đó:

+ Điểm ưu tiên (KV, ĐT) được tính theo quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT (có chuyển đổi theo thang điểm của Bài thi ĐGTD);

+ Điểm thưởng: xem mục (2.7 - d).

- Kế hoạch tổ chức xét tuyển theo lịch thống nhất của Bộ GDĐT.

### 3. Các trang thông tin, hỗ trợ

a) Website của trường: <https://hust.edu.vn>

- Cung cấp thông tin chung về trường ĐHBK Hà Nội;
- Thông tin về phương thức, đề án tuyển sinh: xem mục **TUYỂN SINH**;
- Thông tin về sinh viên, học phí, học bổng: xem mục **SINH VIÊN**;

b) Website tuyển sinh: <https://ts.hust.edu.vn>

- Cung cấp các thông tin tuyển sinh thường xuyên;
- Thông tin về học phí, học bổng;
- Các chương trình tư vấn hướng nghiệp; tư vấn tuyển sinh; giải đáp thắc mắc; tư vấn từ xa ...
- Đăng ký tham gia xét tuyển tài năng, đăng ký tham dự bài kỳ thi đánh giá tư duy;

c) Trang fanpage tuyển sinh: [facebook.com/tsdgbk](https://facebook.com/tsdgbk)

- Cung cấp thông tin tuyển sinh ngắn gọn;
- Thông báo về các sự kiện liên quan đến công tác tuyển sinh;
- Trao đổi về các chủ đề liên quan đến tuyển sinh;

d) Cán bộ tư vấn, hỗ trợ giải đáp thắc mắc:

| TT | Họ và tên          | Chức danh, chức vụ | Điện thoại | Email                        |
|----|--------------------|--------------------|------------|------------------------------|
| 1  | Trần Trung Kiên    | TP. Tuyển sinh     | 0904414441 | kien.trantrung1@hust.edu.vn  |
| 2  | Vũ Duy Hải         | Phó TP. Tuyển sinh | 0904148306 | hai.vuduy@hust.edu.vn        |
| 3  | Lê Đình Nam        | Phó TP. Tuyển sinh | 0918991510 | nam.ledinh@hust.edu.vn       |
| 4  | Phạm Thị Thu Hằng  | CV. Tuyển sinh     | 0949817299 | hang.pham@hust.edu.vn        |
| 5  | Lương Thị Thu Hiền | CV. Tuyển sinh     | 0388955998 | hien.luongthithu@hust.edu.vn |